

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: **31/2024/HS-ST**
Ngày: **21-8-2024**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Võ Thị Ngọc The**

2. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Anh Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/HSST-QĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - sinh ngày 01/01/1972. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1923 (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1931 (chết); Vợ: Trần Thanh H, sinh năm 1968; Con ruột 02 người, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 02/3/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Nguyễn Văn T đến gặp người tên P nhà ở Kinh 8 (chưa rõ lai lịch) để mua “25 số” ma túy đá với số tiền 1.600.000 đồng (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*), T biết được P có bán ma túy là do một người bạn tên H nhà ở Kinh 8 (chưa rõ lai lịch) dẫn đến gặp P giới thiệu. Sau khi mua được ma túy và trả tiền, T đem về nhà của T ở ấp Đ , xã T lấy

một ít ma túy ra sử dụng, phần ma túy còn lại T phân ra thành 07 (bảy) bịch nylon hàn kín, quần băng keo màu xanh để vào trong hộp cất vào túi quần sọt đang mặc trên người. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, T đến nhà số 338, tổ 05, ấp Đ, xã T, huyện T của bà Nguyễn Thị Nhị H để giúp con trai của bà H là Lê Quốc N khiêng máy tấm kính. Tuy nhiên, khi T đến trước cửa nhà N thì bị lực lượng Công an huyện T phối hợp với Công an xã T A tiến hành kiểm tra, phát hiện T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ trên người của T 07 (bảy) bịch nylon hàn kín, quần băng keo màu xanh bên trong có các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy có kích thước, gồm:

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín kích thước 3,1cm x 01cm được quần băng keo màu xanh bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy;

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín kích thước 2,4cm x 0,9cm được quần băng keo màu xanh bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy;

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín kích thước 4,8cm x 01cm được quần băng keo màu xanh bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy;

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín kích thước 3,4cm x 01cm được quần băng keo màu xanh bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy;

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín kích thước 03cm x 01cm được quần băng keo màu xanh bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy;

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín kích thước 2,4cm x 0,9cm được quần băng keo màu xanh bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy;

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín kích thước 2,2cm x 0,9cm được quần băng keo màu xanh bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy;

+ (một) cái hộp da màu nâu; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh bị bể màn hình; 01 (một) cái hộp bằng nhựa trong suốt kích thước 9,5cm x 9,5cm x 6,3cm có nắp hình tròn đường kính 9,2cm cao 2,5cm phía trên nắp có 02 lỗ tròn (01 lỗ có gắn ống hút nhựa đường kính 0,7cm dài 02cm); 02 (hai) lưỡi dao rọc giấy bằng kim loại dài 9,5cm; tiền Việt Nam 1.160.000 đồng (*Một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ

thể ngày 03/3/2024 thể hiện Nguyễn Văn T dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh làm rõ nhân thân người tên P theo lời khai là người đã bán trái phép chất ma túy cho T. Kết quả xác định được Nguyễn Quốc P, sinh năm 1994, cư trú: ấp Kinh 7B, xã T A, huyện T , tỉnh Kiên Giang đặc điểm nhân thân giống như T mô tả. Tuy nhiên, qua xác minh P không có mặt ở địa phương, đi đâu làm gì địa phương không rõ. Tiến hành xác minh làm rõ nhân thân người tên Hoàng theo lời khai là người đã giới thiệu P cho T mua ma túy, của Lê Quốc N theo lời khai của T là người đã nhờ T đến khiêng giúp kính cửa. Kết quả xác định không xác định được đặc điểm, nhân thân, lai lịch của Hoàng; Lê Quốc N đã đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu.

* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang tiến hành trưng cầu giám định, để xác định loại, khối lượng của các hạt tinh thể nghi là ma túy và giám định dấu vết đường vân trên 07 (bảy) bịch nylon được thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 230/KL-KTHS ngày 11/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

*“Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 07 (bảy) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **1,3373 gam**.*

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.”

- Tại kết luận giám định số 224/KL-KTHS ngày 11/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

“Trên mẫu vật cần giám định có dấu vết đường vân bị mờ nhòe, không đủ yếu tố giám định.”

* Cáo trạng số 26/CT-VKSTH ngày 06/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 12 tháng đến 18 tháng tù.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật chứng được xử lý như sau:**

- Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là vật cấm lưu hành, vật dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, gồm:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định là ma túy, loại **Methamphetamine** có khối lượng **1,3017 gam**, được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 213/2023, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Võ Văn Tuấn và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) hộp da có khung kim loại màu nâu có hoa văn sọc ca rô kích thước 10,7cm x 06cm x 01cm.

+ 01 (một) cái hộp bằng nhựa trong suốt kích thước 9,5cm x 9,5cm x 6,3cm có nắp hình tròn đường kính 9,2cm cao 2,5cm phía trên nắp có 02 lỗ tròn (01 lỗ có gắn ống hút nhựa đường kính 0,7cm dài 02cm).

+ 02 (hai) lưỡi dao rọc giấy bằng kim loại dài 9,5cm.

- Căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản đã thu giữ nhưng không phải là vật chứng liên quan đến sự việc phạm tội cho bị cáo Nguyễn Văn T, gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh số IMEI1: 861438053282471, IMEI2: 861438053282463 bị nứt màn hình.

+ Tiền Việt Nam 1.160.000 đồng (*Một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình và hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 21 giờ 10 phút ngày 02/3/2024, tại trước số nhà 338, tổ 06 ấp Đ, xã T, huyện T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp với Công an xã T tiến hành kiểm tra, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn T đang tàng trữ trái phép trong

túi quần Jeans phía trước bên phải 07 (bảy) bịch nylon được hàn kín, bên ngoài có quần băng keo màu xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất qua giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, có Khối lượng là **1,3373 gam**, nhằm mục đích sử dụng.

Theo kết luận giám định số 230/KL-KTHS ngày 11/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 07 (bảy) bịch nylon trong suốt hàn kín, quần băng keo màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 1,3373 gam.

Từ những phân tích, đánh giá trên đã đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T có công văn số 167/CV-CSĐT ngày 04/6/2024 về việc xem xét giảm nhẹ hình phạt vì đã cung cấp thông tin, hỗ trợ nhiệt tình, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 06/5/2024 tại ấp T, xã T, huyện T; nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định là ma túy, loại **Methamphetamine** có khối lượng **1,3017 gam**, được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 213/2023, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Võ Văn Tuấn và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) hộp da có khung kim loại màu nâu có hoa văn sọc ca rô kích thước 10,7cm x 06cm x 01cm.

+ 01 (một) cái hộp bằng nhựa trong suốt kích thước 9,5cm x 9,5cm x 6,3cm có nắp hình tròn đường kính 9,2cm cao 2,5cm phía trên nắp có 02 lỗ tròn (01 lỗ có gắn ống hút nhựa đường kính 0,7cm dài 02cm).

+ 02 (hai) lưỡi dao rọc giấy bằng kim loại dài 9,5cm.

[6] Đối với người tên H, Nguyễn Quốc P và Lê Quốc N cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa tiến hành lấy lời khai được để làm rõ H, P, N có vai trò gì trong vụ án. Sau khi kết thúc điều tra, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ về các tình tiết liên quan đến vụ án, khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 01 đơn vị dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, chưa có đủ căn cứ để xử lý T về Tội tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 254 Bộ luật Hình sự; là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định là ma túy, loại **Methamphetamine** có khối lượng **1,3017 gam**, được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 213/2023, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Võ Văn Tuấn và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) hộp da có khung kim loại màu nâu có hoa văn sọc ca rô kích thước 10,7cm x 06cm x 01cm.

+ 01 (một) cái hộp bằng nhựa trong suốt kích thước 9,5cm x 9,5cm x 6,3cm có nắp hình tròn đường kính 9,2cm cao 2,5cm phía trên nắp có 02 lỗ tròn (01 lỗ có gắn ống hút nhựa đường kính 0,7cm dài 02cm).

+ 02 (hai) lưỡi dao rọc giấy bằng kim loại dài 9,5cm.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKSTH ngày 06/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến